

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC HỌC TRỰC TUYẾN ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

IMPACT OF ONLINE LEARNING ON LEARNING RESULTS OF STUDENTS OF HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRY

Nguyễn Doãn Thanh Thanh¹, Du Thị Ngọc Quyên¹, Nguyễn Công Tuyên¹, Tạ Thị Hoài¹, Lê Đắc Uyn¹, Dương Thị Hoàn^{2,*}

TÓM TẮT

Tại Việt Nam, học trực tuyến và xây dựng môi trường học trực tuyến đang được nhiều trường đại học ở khối công lập và ngoài công lập triển khai. Nhận thấy lợi thế của việc học trực tuyến. Do mô hình dạy học mới hoàn toàn khác biệt với mô hình dạy học truyền thống trước đây nên trong khi dạy và học đã phát sinh những vấn đề khó khăn dẫn đến ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên. Từ những nhận định về tính cấp thiết, nhóm nghiên cứu đã đặt ra những mục tiêu nghiên cứu sau: Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc học trực tuyến cũng như kết quả học tập của sinh viên; Đánh giá thực trạng, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả học tập của sinh viên; Phân tích mối tương quan giữa các nhân tố ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên; Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao, khắc phục chất lượng của việc học trực tuyến đến kết quả học tập của sinh viên.

Từ khóa: Học trực tuyến, kết quả học tập, sinh viên.

ABSTRACT

In Vietnam, online learning and building an online learning environment are being implemented by many universities in the public and non-public sectors. Recognize the advantages of online learning. Because the new teaching model is completely different from the previous traditional teaching model, while teaching and learning, there have been difficult problems that have affected the student's academic performance. From comments on the urgency of the topic, this authors have set the following: Identifying factors affecting online learning as well as student learning outcomes; Assess the status and extent of the influence of factors on the student's academic performance; Analyze the correlation between factors that affect the student's academic performance; Propose solutions to improve and overcome the quality of online learning to students' learning outcomes.

Keywords: Online learning, academic results, students.

¹Lớp ĐH Tài chính - Ngân hàng 01- K13, Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

²Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*Email: hoandung1002@yahoo.com.vn

1. MỞ ĐẦU

Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trực tuyến đang trở thành giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lực trong xã hội. Tại hội thảo quốc tế lần thứ 19 về "Ứng

dụng công nghệ thông tin và quản lý - ITAM" tổ chức đầu năm 2018 tại Trường Đại học Đông Á (Đà Nẵng), ông Pradeep Bastola, thuộc nhóm các nhà nghiên cứu Trường Đại học Lincoln (Mỹ) đã chỉ ra, hiện có cuộc dịch chuyển từ phương pháp dạy và học truyền thống sang phương pháp học trực tuyến. Phương pháp này phát triển với tốc độ chưa bao giờ thấy trong lịch sử 10 năm qua và hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng nhanh trong tương lai.

Trong vòng xoáy phát triển vô cùng mạnh mẽ, hàng loạt trường đại học và các tổ chức, tập đoàn trên thế giới đã tập trung vào việc phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến nhằm tối đa hóa hiệu quả của công tác đào tạo. Đây thực sự là một bước ngoặt lớn đối với nền giáo dục trên thế giới. Tại Việt Nam, học tập trực tuyến và xây dựng môi trường học tập trực tuyến đang được nhiều trường đại học cả ở khối công lập và ngoài công lập triển khai với những mức độ khác nhau.

Đặc biệt trong thời gian cả nước thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19, việc học trực tuyến là hoạt động thiết thực giúp các sinh viên học tập tại nhà, tiết kiệm thời gian đi lại, tự bảo vệ sức khỏe bản thân và góp phần cùng cộng đồng chống dịch Covid -19. Với sự hỗ trợ của phần mềm công nghệ mới, việc dạy - học trực tuyến thực sự trở nên dễ dàng và tiện lợi với người học thì việc dạy học trực tuyến càng trở nên phổ biến hơn.

Nhận thấy lợi thế của việc học trực tuyến, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội phát triển mô hình học tập trực tuyến trong hệ thống đào tạo của nhà trường. Do là mô hình dạy học mới hoàn toàn khác biệt với mô hình dạy học truyền thống trước đây nên trong khi dạy và học đã phát sinh những vấn đề khó khăn dẫn đến ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên.

Nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường nhằm thích ứng với xu thế đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước là nhu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Với ý nghĩa đó, nhóm tác giả nghiên cứu tác động của việc học trực tuyến đến kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Nhóm đã tìm hiểu và đưa ra 9 nghiên cứu nước ngoài và 7 nghiên cứu trong nước có nghiên cứu chuyên sâu, để cập

đến vấn đề học trực tuyến. Sau khi phân tích nhóm đã có một số nhận xét như sau:

Các nghiên cứu trên thế giới đã khẳng định việc học trực tuyến là một xu thế tất yếu của toàn cầu.

Các nghiên cứu chỉ ra những yếu tố tác động đến việc học trực tuyến: Nhu cầu giảng dạy của một khóa học trực tuyến là gì? Tác động của nhu cầu đào tạo từ xa đối với lượng giảng viên giảng dạy? Việc giảng dạy từ xa cần thời gian của giảng viên nhiều hơn hay ít hơn không? Quy mô lớp học lý tưởng cho một khóa học trực tuyến so với lớp học truyền thống là bao nhiêu?

Những nghiên cứu tiến hành khảo sát ở trường đại học chuyên ngành kỹ thuật như: Đại học Bách khoa Hà Nội, trường Đại học Kỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh hay những sinh viên trường chuyên ngành khối kinh tế của Đại học Đồng Nai,... Tại Việt Nam chưa có nghiên cứu nào về tác động của học trực tuyến đến kết quả học tập của sinh viên khi kết hợp hình thức học trực tuyến và trực tiếp như tại Đại học Công nghiệp Hà Nội.

2. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc học trực tuyến cũng như kết quả học tập của sinh viên.

Đánh giá thực trạng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả học tập của sinh viên.

Phân tích mối tương quan giữa các nhân tố ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên.

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao, khắc phục chất lượng của việc học trực tuyến và kết quả học tập của sinh viên

Từ những mục tiêu nghiên cứu trên, có thể phát biểu dưới dạng câu hỏi nghiên cứu như sau:

- Những nhân tố nào ảnh hưởng đến việc học của sinh viên khi học online tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội?
- Việc học online có ảnh hưởng gì tới kết quả học tập của sinh viên không?
- Các mức độ ảnh hưởng của các nhân tố này tới kết quả học tập của sinh viên như thế nào?
- Mối tương quan giữa các nhân tố này là gì?
- Đưa ra các biện pháp gì để cải thiện tình trạng học online đồng thời nâng cao chất lượng và kết quả học tập của sinh viên hiện nay?

2.2. Phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Các nhân tố của học trực tuyến ảnh hưởng đến kết quả học tập.

Kết quả học tập của sinh viên.

Sinh viên trường đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu tác động của việc học trực tuyến ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Nghiên cứu được tiến hành đối với sinh viên học tập tại Khoa Quản lý kinh doanh và khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Kết quả học tập của sinh viên sử dụng trong nghiên cứu là học kỳ 2, năm học 2019 - 2020.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Chọn mẫu ngẫu nhiên 200 sinh viên trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

- Thu thập dữ liệu thứ cấp:

Thu thập những thông tin, dữ liệu thông qua các phương tiện mạng Internet, sách, báo, tạp chí, giáo trình,... có liên quan đến học trực tuyến và các vấn đề, nội dung nghiên cứu.

- Thu thập dữ liệu sơ cấp:

Nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua phiếu khảo sát. Đối tượng là sinh viên chính quy đang theo học tại khoa Quản lý kinh doanh và khoa Kế toán - Kiểm toán trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Số liệu được thu thập bằng điều tra, khảo sát trực tiếp 200 sinh viên khoa Quản lý kinh doanh và khoa Kế toán - Kiểm toán trường Đại học Công nghiệp Hà Nội khoá K15, K13.

2.3.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được thống kê và xử lý chủ yếu thông qua các phần mềm hỗ trợ tính toán STATA, các biểu đồ bảng, cột... thể hiện sự phân tích thông tin các dữ liệu thu thập.

2.3.3. Giả thuyết nghiên cứu

Sau quá trình nghiên cứu sơ bộ, các giả thuyết được đưa ra, quá trình học trực tuyến có ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội như sau:

H1: Cơ sở hạ tầng có mối quan hệ thuận chiều với kết quả học tập

H2: Môi trường học tập có mối quan hệ thuận chiều với kết quả học tập

H3: Phương pháp giảng dạy của giáo viên có mối quan hệ thuận chiều với kết quả học tập

H4: Mục đích học tập có mối quan hệ thuận chiều với kết quả học tập

H5: Phương pháp học tập của sinh viên có mối quan hệ thuận chiều với kết quả học tập

H6: Thái độ của sinh viên có mối quan hệ thuận chiều với kết quả học tập

2.3.4. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở chỉ ra các yếu tố của học trực tuyến ảnh hưởng đến kết quả học tập như trên, mô hình nghiên cứu được đề xuất như sau:



Đối tượng nghiên cứu là sinh viên chính quy khoa Quản lý kinh doanh và khoa Kế toán - Kiểm toán đang học tại Trường Công nghiệp Hà Nội

Dữ liệu sơ cấp thu được thông qua phiếu điều tra khảo sát thực tế. Nội dung phiếu khảo sát bao gồm: Thông tin về các sinh viên, kết quả học tập của sinh viên, các ứng dụng sử dụng khi tham gia học trực tuyến, các nhân tố của học trực tuyến đến kết quả học tập của sinh viên.

Biến số độc lập: Biến số độc lập sử dụng trong bài nghiên cứu là các yếu tố của việc học trực tuyến đến kết quả học tập của sinh viên, gồm các biến số thuộc môi trường học tập, cơ sở hạ tầng, phương pháp giảng dạy của giảng viên, mục đích học tập, phương pháp học tập và thái độ của sinh viên.

Biến số phụ thuộc là kết quả học tập của sinh viên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1. Phân tích hồi quy tuyến tính

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	P	VIF
	B	Std. Error	Beta		
(Constant)	0,038	0,145		0,792	
CSHT	0,266	0,032	0,296	0,000	1,744
MTHT	0,202	0,026	0,238	0,000	1,293
PPGV	0,088	0,023	0,110	0,000	1,087
MDHT	0,108	0,026	0,121	0,000	1,080
PPHT	0,204	0,033	0,223	0,000	1,695
TĐSV	0,176	0,032	0,182	0,000	1,432
R bình phương chưa chuẩn hóa: 0,618					
R bình phương đã chuẩn hóa: 0,614					
P(Anova): 0,000					
Durbin – Watson: 1,946					

(Nguồn: Kết xuất SPSS 22.0)

Sau khi xây dựng thang đo quá trình đánh giá thang đo để xuất bằng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha nhằm loại trừ một số biến rác, phân tích ma trận hệ số tương quan để

xem các nhóm biến độc lập và nhóm biến phụ thuộc có đủ điều kiện để phân tích hồi quy hay không, phân tích tương quan thể hiện mối quan hệ tương quan tuyến tính giữa các cặp biến được phân tích, phân tích hồi quy nhằm xác định mối quan hệ tuyến tính giữa các biến độc lập với biến phụ thuộc là KQHT, thu được kết quả nghiên cứu thể hiện trong bảng 1.

Đa cộng tuyến là hiện tượng xảy ra khi các biến độc lập có tương quan chặt chẽ với nhau. Điều này làm hệ số R bình phương và các hệ số hồi quy có sự sai lệch. Việc kiểm tra có đa cộng tuyến trong mô hình hay không được tiến hành bằng cách xem xét hệ số VIF. Kết quả phân tích trên bảng trên cho thấy:

- Giá trị hệ số nhân tử phóng đại phương sai (VIF) lớn nhất là 1,695; các giá trị đều nhỏ hơn 5 nên không có hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập trong mô hình hồi quy bội vừa xây dựng.

- Hệ số R bình phương giúp đo đặc mức độ phù hợp của mô hình với ý nghĩa là các biến độc lập giải thích được bao nhiêu % sự biến thiên của biến phụ thuộc

- R2 đã chuẩn hóa = 0,614 có ý nghĩa là: các biến độc lập trong mô hình giải thích được 61,4% sự biến thiên của biến phụ thuộc và còn lại sự biến thiên của biến phụ thuộc do các yếu tố ngoài mô hình. Như vậy, mô hình hồi quy hoàn toàn phù hợp

- Ý nghĩa thống kê của các nhân tố P đều < 0,05 tức là mức ý nghĩa thống kê trên 95%

- Kết quả phân tích hồi quy trên cho thấy $3 >$ hệ số Durbin - Watson = 1,946 > 1, vì thế cho phép kết luận không có hiện tượng tự tương quan giữa các phần dư. Nghĩa là, giả định này không vi phạm.

Tóm lại, các kết quả kiểm định trên cho thấy, các giả định trong mô hình hồi quy tuyến tính không bị vi phạm. Vì thế, cho phép khẳng định mô hình hồi quy đã được kiểm định trong nghiên cứu này và được chấp nhận. Từ các phân tích định lượng trên ta có mô hình hồi quy đã chuẩn hóa:

$$\text{Kết quả học tập} = 0,296 \text{ Cơ sở vật chất} + 0,238 \text{ Môi trường học tập} + 0,223 \text{ Phương pháp giảng viên} + 0,182 \text{ Mục đích học tập} + 0,121 \text{ Phương pháp học tập} + 0,11 \text{ Thái độ của sinh viên}$$

3.2. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố

Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập với mức ý nghĩa thống kê trên 95% ($\text{sig} = 0,000 < 0,05$). Xét trọng số Beta chuẩn hoá ta thấy rằng yếu tố này có tác động mạnh nhất đến chất lượng tín dụng của ngân hàng vì có hệ số Beta lớn nhất (với $\beta = 0,296$). Điều này có nghĩa là trong điều kiện các yếu tố khác không đổi thì Cơ sở vật chất nâng lên hoặc giảm xuống 1 đơn vị thì kết quả học tập cũng tăng lên hoặc giảm xuống 0,296 lần. Cơ sở vật chất là một yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Cơ sở vật chất là điều kiện tiên quyết, là những yếu tố cơ bản trong việc học trực tuyến. Cơ sở vật chất trong việc học trực tuyến là tất cả các phương tiện vật chất như laptop, đường truyền mạng,

wifi,... nếu không có những yếu tố này thì việc giảng dạy sẽ bị gián đoạn hoặc không thể diễn ra nếu bị ảnh hưởng.

Môi trường học tập: Với hệ số Beta chuẩn hoá ($\beta = 0,238$) yếu tố Môi trường học tập có tác động mạnh thứ 2 đến kết quả học tập của sinh viên trong mô hình nghiên cứu của tác giả. Như vậy, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi thì Môi trường học tập tăng lên 1 đơn vị theo đó kết quả học tập cũng tăng lên 0,238 lần và ngược lại.

Với những giả thuyết, nhận định trước, tác giả là đánh giá cao mối quan hệ giữa MTHTTT với KQHT, yếu tố MTHTTT có ảnh hưởng tích cực và theo chiều thuận đối với KQHT của sinh viên. Sau khi nghiên cứu, tổng hợp, thống kê số liệu thu được, tác giả nhận thấy nhìn chung MTHTTT của sinh viên có ảnh hưởng tích cực đến KQHT của sinh viên. Tuy nhiên, nhìn qua tỉ lệ phần trăm trung bình đánh giá các thang điểm của MTHTTT so với KQHT mà sinh viên đánh giá thì ta thấy tỉ lệ thuận giữa mối quan hệ MTHTTT với KQHT của sinh viên vẫn còn có sự chênh lệch, nhưng sự chênh lệch này không quá cao.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên: Dạy học trực tuyến có thể khai thác sức mạnh của công nghệ giúp sinh viên tương tác với tài liệu khóa học theo những cách mới, phương thức tiếp cận mới. Giảng viên có thể khai thác đa dạng các công cụ và tài liệu trực tuyến giúp sinh viên hình thành kiến thức và phát triển các năng lực cần thiết đã được xác định tại mục tiêu học tập/chuẩn đầu ra của khóa học. Giảng viên có thể tận dụng các công cụ giao tiếp trực tuyến để giúp sinh viên kết nối với nhau và kết nối với doanh nghiệp, cộng đồng. Phương pháp giảng dạy của giảng viên trong học tập trực tuyến giúp sinh viên giảm bớt căng thẳng, khô khan.

Mục đích học tập: Mục đích học tập là yếu tố ảnh hưởng và tác động đến kết quả học tập của sinh viên. Khi sinh viên xác định được mục đích học tập và có mục tiêu cao thì sẽ có ảnh hưởng tích cực đến việc nâng cao kết quả học tập. Theo kết quả thống kê khi sinh viên đánh giá cao mục đích học tập thì hiểu biết, trình độ kết quả học tập của sinh viên sẽ cao hơn. Một số trường hợp sinh viên không đánh giá cao mục đích học tập dẫn đến kết quả học tập không được như kỳ vọng.

Phương pháp học tập của sinh viên: Từ bảng dữ liệu, ta nhận thấy phương pháp học tập của sinh viên. Kết quả cho thấy phương pháp học tập không có mức độ ảnh hưởng quá lớn tới kết quả trong quá trình học tập trực tuyến và vai trò không được đánh giá cao trong nhóm các nhân tố học online tới kết quả học tập cuối cùng của sinh viên. Bởi không có sự thay đổi quá lớn trong phương pháp học tập giữa học trực tuyến và học trực tiếp.

Khi tham gia học trực tuyến sinh viên có thể dễ dàng lưu trữ các tài liệu được cung cấp trước mỗi buổi học nhưng trong quá trình học sinh viên vẫn tham gia ghi chép bài đầy đủ. Sinh viên cũng có trao đổi ý kiến trực tiếp với thầy cô và các bạn khi có những câu hỏi thắc mắc. Vì thế hầu hết các sinh viên đều thực hiện việc chuẩn bị bài, ghi chép bài đầy đủ, tham gia phát biểu ý kiến trong quá trình

sinh viên tham gia tiết học đối với cả việc học trực tuyến và học truyền thống trên lớp để có kết quả học tập tốt nhất.

Thái độ của sinh viên: Tỷ lệ sinh viên đánh giá cao thái độ của sinh viên ảnh hưởng đến kết quả học tập là tương đối cao. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, thái độ lại không có sự ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của sinh viên, do vậy mà tỷ lệ sinh viên đạt được kết quả học tập thấp hơn so với sinh viên đánh giá cao thái độ học tập.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Đánh giá chung

Thông qua kết quả đã phân tích về sự ảnh hưởng của sáu yếu tố nghiên cứu là cơ sở vật chất, môi trường học tập, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, mục đích học tập, thái độ học tập tác động đến kết quả học tập của sinh viên, nhìn chung các yếu tố trên giải thích được khoảng 50% sự thay đổi, ảnh hưởng trong kết quả học tập của sinh viên. Trong sáu yếu tố trên tất cả các yếu tố tác động cùng chiều đến kết quả học tập, với mức tác động từ mạnh đến thấp lần lượt là cơ sở vật chất, môi trường học tập, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, mục đích học tập, thái độ học tập.

4.2. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu trên, nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị sau đây:

Về phía nhà trường: Xây dựng môi trường học tập trực tuyến kích thích sinh viên có sự tương tác giữa các sinh viên với nhau và sinh viên với giảng viên để tăng hiệu quả học tập của sinh viên.

Nhà trường cần hoàn thiện hơn hệ thống đào tạo trực tuyến qua website của nhà trường. Điều này giúp sinh viên có thể dễ dàng, linh động trong việc đăng nhập vào các lớp học trực tuyến.

Về phía giảng viên: Phương pháp giảng dạy của giảng viên có ảnh hưởng rất lớn đối với KQHT của sinh viên. Vì vậy, trong quá trình đào tạo trực tuyến:

- Giảng viên luôn phải đổi mới các phương pháp dạy học, các bài giảng trực tuyến với nhiều hình ảnh sinh động, dễ hiểu, dễ tiếp thu.

- Giảng viên nên kiểm tra kiến thức học tập của sinh viên nhiều hơn để có thể đánh giá sát hơn KQHT mà sinh viên học được. Định hướng cho sinh viên những phương pháp học tập hiệu quả, giúp sinh viên tiếp thu kiến thức được tốt hơn.

Về phía sinh viên: Sinh viên phải xác định kết quả học tập thành công chủ yếu do bản thân tự nỗ lực là chính. Dạy học trực tuyến có thể khai thác sức mạnh của công nghệ để giúp sinh viên tương tác với tài liệu khóa học theo những cách mới, phương thức tiếp cận mới. Vì vậy:

- Sinh viên phải chủ động đọc sơ bộ các tài liệu, sách trước khi học trực tuyến: Đọc trước tài liệu, sách vở mới mở máy tính học trực tuyến để nắm được kiến thức ngay và dễ ghi vào đầu kiến thức đó.

- Sinh viên phải rèn luyện những kỹ năng học tập (lắng nghe, ghi chép, thuyết trình, đặt vấn đề, tìm kiếm thông tin, đặt câu hỏi...) để tiếp thu kiến thức hiệu quả. Đặc biệt, sinh viên cần tích cực tương tác với giảng viên nhiều hơn trong giờ học trực tuyến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang, 2019. *Những thách thức về công nghệ của giáo dục đại học trong dạy học trực tuyến*. Viện nghiên cứu Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Lê Hiếu Học, Đào Trung Kiên, 2016. *Các nhân tố ảnh hưởng tới dự định sử dụng hệ thống E-learning của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp Đại học Bách khoa Hà Nội*. Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Văn Linh và cộng sự, 2013. *Xây dựng hệ thống E-learning hỗ trợ trong đào tạo theo học chế tín chỉ*. Đại học Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Việt Anh, 2014. *Tác động của các hoạt động học tập trực tuyến đến kết quả học tập của sinh viên*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [5]. Phạm Minh, Bùi N.T. Anh 2020, *Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia E-learning từ quan điểm của Giảng viên: Một nghiên cứu điển hình về Việt Nam*. Đại học mở Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Lê Đức Long, Nguyễn Thị Thiên Lý, 2020. *Thiết kế kịch bản sư phạm cho các khóa học trực tuyến ngắn hạn*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
- [7]. Vũ Hữu Đức, 2020. *Nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục Đại học và đào tạo trực tuyến mở dành cho đại chúng MOOCs (Massive Online Open Courses)*. Đại học mở Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8]. Hạnh T.T.B. 2017. *Những lợi ích và sự cần thiết phải nhận thức lại về đào tạo, trực tuyến tại Việt Nam - góc nhìn sâu hơn về vai trò của đào tạo trực tuyến với việc giảng dạy tin học ở các Trường Đại học Việt Nam. Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0*. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- [9]. Andersson A., Grönlund Å., 2009. *A Conceptual Framework for E-Learning in Developing Countries: A Critical Review of Research Challenges*. The Electronic Journal of Information Systems in Developing Countries, 38(1), 1– 16.
- [10]. Anna Sun, Xiufang Chen, 2008. *Online Education and Its Effective Practice: A Research Review*.
- [3]. Banihashem, Seyyed Kazem, *The effect of E-learning on student creativity*. Scientific Information Database, Vol. 5, No. 4, 2015, pp. 53-61.
- [4]. Barbara Means, Yukie Toyama, Robert Murphy, Marianne Bakia, Karla Jones, 2008. *Evaluation of Evidence-Based Practices in Online Learning: A Meta-Analysis and Review of Online Learning Studies*.
- [5]. Cheawjindakarn B., Suwannatthachote P., Theeraroungchaisri A, 2012. *Critical Success Factors for Online Distance Learning in Higher Education: A Review of the Literature*. Creative Education.
- [6]. Xaymoungkhoun O., Bhuasiri W., Rho J.J., Zo H., Kim M.G., 2012. *The Critical Success Factors of e-Learning in Developing Countries*. Kasetsart Journal of Social Sciences, 33, 321–332.
- [7]. Ken Tenor H., 2015. *Distance education and the growth of online learning in the United States*. pp78-82.
- [8]. Kahiigi E. K., et al, 2008. *Exploring the e-Learning State of Art*. The Electronic Journal of e-Learning. 6(2), pp77 -88.
- [9]. Puri D.G., 2012. *Critical Success Factors In E-Learning – An Empirical Study*. International Journal of Multidisciplinary Research, 2(1), 149-161.